TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Bản án số: **40**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 13/8/2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thúy
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính
2. Bà Lương Thị Thu An

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Vi là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Chiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: **38**/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2024/QĐST-HPT ngày 22/7/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 2000; địa chỉ cư trú: xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (xin vắng mặt);

- *Bị đơn*: Anh Vũ Thái Th, sinh năm 1998; địa chỉ cư trú: xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Vũ Thái Th quyết định chung sống với nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C (nay là xã M, thị xã C), tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật. Trước khi chung sống cả hai còn độc thân, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Sau khi kết hôn cả hai vợ chồng cùng sinh sống tại xã M, thị xã C, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T thường xuyên chơi bời, không chăm lo cho vợ con mà còn vũ phu. Chị A nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T vẫn không thay đổi. Do không thể tiếp tục chung sống nên hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2024 cho đến nay, trong thời gian ly thân hai vợ chồng không còn quan tâm nhau nữa. Nay chị A cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Có 01 con chung tên Vũ Nguyễn Khánh V, sinh ngày 05/7/2022. Chị A yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Vào ngày 12/8/2024, chị A có đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về con chung, yêu cầu Tòa án giao cháu Vũ Nguyễn Khánh V, sinh ngày 05/7/2022 cho Cha là anh Vũ Thái Th trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn và không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Vũ Thái Th, mặc dù đã được Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh T vắng mặt không lý do nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh T được.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc A không cung cấp, bổ sung thêm chứng cứ tài liệu nào khác và xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Thái Th vắng mặt không lý do và không cung cấp chứng cứ tài liệu gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành phát biểu ý kiến.

+ Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Quan điểm về giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình và lời khai của nguyên đơn cùng các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX tuyên:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ngọc A được ly hôn với anh Vũ Thái Th; Về con chung: Giao cháu Vũ Nguyễn Khánh V, sinh ngày 05/7/2022 cho Cha là Vũ Thái Th trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí nguyên đơn chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện và yêu cầu trong suốt quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc: "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung*" theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Vũ Thái Th, cư trú tại: xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[3] Về thủ tục tố tung: Tại phiên tòa bị đơn anh Vũ Thái Th mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] ***Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A, Hội đồng xét xử xét thấy:***

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Vũ Thái Th tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thị xã C tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

[4.2] Về nguyên nhân mâu thuẫn:

Chị A trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T chơi bời, không chăm lo cho vợ con mà còn vũ phu. Chị A nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T vẫn không thay đổi. Do không thể tiếp tục chung sống nên hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2024 cho đến nay, trong thời gian ly thân hai vợ chồng không còn quan tâm nhau nữa. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã mở phiên hòa giải để động viên, thuyết phục và hàn gắn cho chị A và anh T nhưng anh T vắng mặt không lý do còn chị A vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương cũng xác định vợ chồng chị Ánh, anh T hiện nay đã sống ly thân, không còn sống chung với nhau nữa.

Do đó, xét thấy, Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình hiện hành quy định về Tình nghĩa vợ chồng như sau:

"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.";

Và tại điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định về trường hợp: " *Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được"* là thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Không có tình nghĩa vợ chồng, ví dụ: vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, bỏ mặc vợ hoặc chồng" ;

Như vậy căn cứ vào các quy định trên thì giữa chị A và anh T không còn quan tâm nhau, không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên tình nghĩa vợ chồng không còn làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không còn duy trì nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị A cho chị A được ly hôn với anh Th.

[4.3] Về con chung:

Quá trình chung sống chị A và anh T có 01 con chung tên Vũ Nguyễn Khánh V, sinh ngày 05/7/2022. Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị A yêu cầu được nuôi con chung.

Tuy nhiên, ngày 12/8/2024, chị A có đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giao con chung cháu Vũ Nguyễn Khánh V, sinh ngày 05/7/2022 cho Cha là anh T trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn.

Xét thấy: Mặc dù, cháu Vy còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi nhưng hiện nay cháu đang sống cùng Cha và ông bà nội tại xã M, thị xã C tỉnh Bình Phước chị A không còn sống chung nữa. Vì vậy, việc giao con chung cho Cha nuôi dưỡng để tránh tình trạng xáo trộn cuộc sống của con.

Quá trình giải quyết vụ án anh T không có ý kiến, hay phản đối gì về việc nuôi con chung. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A giao cháu Vy cho cha trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn.

[4.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A không yêu cầu giải quyết và anh T không có ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4.5] Về tài sản chung: Chị A và anh T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4.6] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*:* Nguyên đơn chị A phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83,84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Ngọc A được ly hôn với anh Vũ Thái Th.

2. *Về con chung:* Giao cháu Vũ Nguyễn Khánh V, sinh ngày 05/7/2022 cho cha là anh Vũ Thái Th trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con sau ly hôn. Không giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Ngọc A có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết

4. Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết

5. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004140 ngày 25/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- UBND phường Thành Tâm - Chơn Thành
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

ĐÃ KÝ

Dương Thị Thúy